

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ASIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA INFRASTRUCTURE INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ASIA INFRA INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107852511

3. Ngày thành lập: 18/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 06, ngõ 42, phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
2.	Trồng cây điều	0123
3.	Sản xuất rượu vang	1102
4.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
5.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
7.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý,	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo	4631
16.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146
19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

22.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
23.	Sản xuất đường	1072
24.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Xây dựng công trình công ích	4220
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Cơ sở lưu trú khác	5590
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Quảng cáo	7310
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Hoạt động thể thao khác	9319
44.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
46.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
47.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
48.	Trồng cây cao su	0125
49.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
59.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
60.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
61.	Chăn nuôi lợn	0145
62.	Trồng lúa	0111
63.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
64.	Trồng cây mía	0114
65.	Trồng cây lấy sợi	0116
66.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
67.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
68.	Trồng cây hàng năm khác	0119
69.	Trồng cây ăn quả	0121
70.	Trồng cây hồ tiêu	0124
71.	Trồng cây chè	0127
72.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
73.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
74.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
75.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
76.	Cho thuê xe có động cơ	7710
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
78.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
79.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
80.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
81.	Phá dỡ	4311
82.	Bán buôn tổng hợp	4690
83.	Sản xuất giống thủy sản	0323
84.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
85.	Thu gom rác thải độc hại	3812
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
88.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
89.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
90.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

91.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
92.	Bán buôn thực phẩm	4632
93.	Bán buôn đồ uống	4633
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
95.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
96.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
97.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
98.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
99.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
100.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
101.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
102.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
103.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
104.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
105.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
106.	Trồng cây cà phê	0126
107.	Trồng cây lâu năm khác	0129
108.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
109.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
110.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
111.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
112.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
113.	Khai thác thủy sản biển	0311
114.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
115.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
116.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
117.	Chăn nuôi khác	0149

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU XUÂN THỦY	Số 201B, Khu C, TT Đại học Kiến trúc, tổ 8, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000.000	120.000.000.000	80,0000	033079000028	
			Tổng số	12.000.000	120.000.000.000	80,0000		
2	TÔ QUANG VINH	Số 65, phố Khương Trung, tổ 25, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	10,0000	012956463	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	10,0000		
3	KIM VĂN BỘ	Số 44, phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	10,0000	001073011630	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	10,0000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU XUÂN THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033079000028

Ngày cấp: 26/04/2013

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 201B, Khu C, TT Đại học Kiến trúc, tổ 8, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 201B, Khu C, TT Đại học Kiến trúc, tổ 8, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội